

Đánh giá kĩ năng viết tiếng Anh của sinh viên ở Trường Đại học Hà Nội

Nguyễn Trà My*

*ThS.Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

Received: 12/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Published: 27/3/2024

Abstract: Assessing students' English writing skills is both subjective and influenced by the subjective perspective and expectations of the examiner. To clarify this, the article, in addition to mentioning three principles in language testing including validity, reliability and practicality, also points out difficulties and solutions to overcome difficulties in testing and assessing the English writing skills of students at Hanoi University today.

Keywords: Hanoi University; writing skill; students; English

1. Mở đầu

Kĩ năng viết là một trong bốn kĩ năng cần phải nắm vững khi học môn tiếng Anh của sinh viên (SV). Do đó, đánh giá đúng, thực chất chất lượng của kĩ năng viết môn tiếng Anh của SV không chỉ có ý nghĩa rất quan trọng đối với SV mà còn với người chấm - đội ngũ giáo viên.

Hiện nay, để bảo đảm tốt chất lượng kĩ năng viết của SV khoa tiếng Anh, trường Đại học Hà Nội, ngoài việc nỗ lực tự học, tự rèn của SV, còn là sự truyền thụ tri thức của đội ngũ giáo viên, nhất là quá trình chấm điểm, đánh giá kết quả kĩ năng này. Song, trên thực tế đánh giá thực chất chất lượng kĩ năng viết môn tiếng Anh của SV lại là thách thức lớn đối với giảng viên, người chấm bài. Người chấm bài, đòi hỏi phải có tri thức, kinh nghiệm, tuân thủ đúng quy trình chấm, đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh và phải có cảm nhận chủ quan phù hợp với sự kỳ vọng của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những yêu cầu đối với giảng viên khi đánh giá kĩ năng viết tiếng Anh của SV Trường ĐH Hà Nội

Thứ nhất, GV chấm bài phải nắm chắc, hiểu rõ ba yếu tố cơ bản trong kiểm tra ngôn ngữ, gồm tính hợp lệ, tính tin cậy và tính thực tiễn. Bởi lẽ, tính hợp lệ trong đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh cho biết bài kiểm tra được đo lường đúng những gì nó được thiết kế để đo lường, gồm: Tính hợp lệ về cấu trúc, tính hợp lệ về nội dung, tính hợp lệ về hình thức, tính hợp lệ về tác động ngược và tính hợp lệ về tiêu chuẩn. Trong đó, tính hợp lệ về cấu trúc đề cập đến “mức độ mà hiệu suất trên các bài kiểm tra nhất quán với những dự đoán mà chúng ta đưa ra dựa trên một lý thuyết về khả năng” và được coi là quan trọng nhất.

Tính tin cậy cho thấy sự nhất quán của việc đo

lường hay “sự nhất quán của các nhận xét và kết quả của bài kiểm tra”; phụ thuộc vào chất lượng của bài kiểm tra và trình độ của người đánh giá. Bởi vì, với bài kiểm tra đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh là sự tổng hợp của các yếu tố từ môi trường kiểm tra (sự quen thuộc, nhân viên tham gia vào bài kiểm tra, thời gian, điều kiện vật lý), hướng dẫn kiểm tra (tổ chức thời gian, phân bổ thời gian và hướng dẫn), đến thông tin đầu vào (định dạng, bản chất của ngôn ngữ), phản ứng dự kiến (định dạng, bản chất của ngôn ngữ), và mối quan hệ giữa thông tin đầu vào với bài viết (tương hỗ, không tương hỗ, thích ứng); các yếu tố liên quan đến người chấm đề cập đến định dạng và bản chất của tiêu chí chấm, các phương pháp chấm (đánh giá toàn diện hoặc phân tích), mức độ kinh nghiệm và đào tạo của người chấm, điều kiện cho người chấm, số lượng người chấm (nhiều người chấm luôn được ưa thích), mức độ độc lập của người chấm, sự tồn tại của các quy trình điều chỉnh và tính ẩn danh của các bài kiểm tra.

Tính thực tiễn của bài kiểm tra đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh là khả năng thực tế, hiệu quả của bài kiểm tra; liên quan đến khả năng tài chính của thiết kế bài kiểm tra, quản lý và chấm. Gần như không thể duy trì độ chính xác và độ tin cậy cao trong một bài kiểm tra đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh mà không quá tốn kém và không đòi hỏi nhiều người, thời gian và các tài nguyên khác. Nghĩa là, phải huy động nguồn tài nguyên cần thiết để bảo đảm đánh giá bài kiểm tra kĩ năng viết môn tiếng Anh.

Thứ hai, người chấm bài phải có kinh nghiệm, phương pháp đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh của SV. Có hai phương pháp cơ bản để đánh giá kĩ năng viết môn tiếng Anh của SV đòi hỏi người đánh

giá phải nắm vững, gồm đánh giá toàn diện và đánh giá phân tích.

Đánh giá toàn diện kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV giúp chấm điểm nhanh hơn, ít tốn kém hơn. Tuy nhiên, cách đánh giá lại không thể thấy hết khả năng viết môn tiếng Anh của SV, vì thông tin chẩn đoán thông qua các điểm số cho mỗi thành phần của bài viết như bố cục, nội dung, vốn từ không được cung cấp. Hơn nữa, việc diễn giải điểm số là khó vì người chấm khác nhau không nhất thiết sử dụng các tiêu chí giống nhau và nếu họ làm vậy, các thành phần khác nhau có thể được đánh trọng số khác nhau. Những lỗi nhỏ như độ dài, chữ viết tay, và lỗi chính tả dễ nhận ra nhưng không hoặc ít liên quan khi đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của sinh có ảnh hưởng đến người đánh giá.

Đánh giá phân tích kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV là phương pháp mà mỗi khía cạnh, như nội dung, ngữ pháp, bố cục... được đánh giá riêng lẻ và điểm số cuối cùng là tổng của những điểm số riêng biệt này. Do đó, đánh giá này đầu tiên là cung cấp phản hồi chi tiết hơn về các khía cạnh cụ thể của bài viết môn tiếng Anh của SV và thông tin chẩn đoán cho giáo viên trong việc lập kế hoạch giảng dạy. Ngoài ra, còn chỉ ra các khía cạnh của kỹ năng viết mà SV đã tiến bộ nhanh nhất có thể và vấn đề về sự phát triển không đồng đều của các kỹ năng phụ có thể được phát hiện. Mặt khác, người chấm và quá trình đánh giá, mọi khía cạnh của kỹ năng viết có thể bị bỏ qua phải được xem xét và việc cho điểm cho mỗi tiêu chí có thể dẫn đến điểm số đáng tin cậy hơn. Qua đó, sự quan tâm rõ ràng được phản ánh trong phản hồi của giáo viên, đặc biệt là lời khen của giáo viên về các khía cạnh tích cực của bài viết môn tiếng Anh của SV khiến SV cảm thấy được động viên, khích lệ.

Tuy nhiên, đánh giá phân tích phân tích mất nhiều thời gian hơn so với phương pháp đánh giá tổng thể, vì mỗi tiêu chí đều cần có điểm riêng biệt trong đánh giá phân tích. Hơn nữa, liệu người chấm có đánh giá mỗi tiêu chí một cách riêng biệt từ các tiêu chí khác. Nói cách khác, “việc đánh giá một tiêu chí có thể có tác động lan rộng đến việc đánh giá tiêu chí tiếp theo” vì mỗi thành phần trong một bài viết được tích hợp. Cuối cùng, những người chấm không thông nhất được với nhau hoặc không biết cách chấm các lỗi của bài viết. Thậm chí, người đánh giá có kinh nghiệm sử dụng hệ thống đánh giá phân tích nhưng đánh giá theo cách toàn diện hơn để đến một điểm số duy nhất.

Thứ ba, GV chấm phải lường được những khó khăn trong đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của

SV. Theo đó, SV cần biết bài luận nên có bao nhiêu từ và viết cho ai để có thể điều chỉnh độ dài và quyết định về phong cách hội thoại hoặc phong cách học thuật có thể được đưa ra. Các bài viết không nhằm mục đích kiểm tra trí thông minh hoặc kiến thức chung. Nếu SV không được thông tin đầy đủ về chủ đề hoặc thấy chúng không liên quan hoặc nhàm chán, “họ có thể không có đủ thời gian để thể hiện trình độ tiếng Anh của mình hoặc không thể viết một cách hấp dẫn” [1, 19]. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính đáng tin cậy của bài kiểm tra vì các chủ đề khác nhau có thể dẫn đến các bài viết khác nhau. “Vì việc cho phép lựa chọn chủ đề sẽ đưa quá nhiều sự biến thiên không kiểm soát vào bài kiểm tra, do đó làm giảm tính nhất quán và tính đáng tin cậy của người đọc khi chấm bài” [12, 193].

Bên cạnh đó, việc thiết lập tiêu chí chấm cũng rất quan trọng trong đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV. Bởi vì, các sự diễn giải khác nhau của các thang điểm có thể xảy ra giữa các người chấm khác nhau hoặc cùng một người chấm trong các dịp khác nhau, dẫn đến việc chấm điểm không nhất quán. Trong đánh giá bài viết, sự diễn giải về ngữ cảnh có thể khác nhau giữa các người chấm. Điều này phức tạp hơn trong chấm điểm toàn diện vì “người chấm có thể phát triển các tiêu chí chấm điểm thành phần nội tại của riêng mình”. Mặt khác, các tiêu chuẩn khác nhau khác nhau đề cập đến sự thiếu sự đồng thuận về ý nghĩa của các cấp độ năng lực. Cùng một văn bản viết có thể nhận được các điểm con khác nhau cho một thành phần, như bố cục, bởi các người chấm khác nhau. Cuối cùng, có sự khác nhau về quan điểm của các yếu tố không hoặc ít liên quan đến thang điểm như chữ viết tay, quan điểm mà người chấm về chủ đề và các yếu tố khác.

Quá trình chấm cũng là khó khăn trong đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV. Vấn đề đầu tiên trong việc đánh giá là thiếu kinh nghiệm của người chấm: Người chấm có thể thiếu kinh nghiệm trong thể loại viết mà họ đang đánh giá, điều này có thể làm cho việc đánh giá chất lượng bài viết trở nên khó khăn. Những người đánh giá không có kinh nghiệm có thể không biết tiêu chí nào để trừ điểm các lỗi. Các yếu tố như viết chữ xấu hoặc hình thức của bài viết có ảnh hưởng đến điểm số hay không. Vấn đề khác nữa là thiếu nguồn lực, vì đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức. Người chấm có thể mệt mỏi từ việc chấm quá nhiều bài viết trong thời gian ngắn do số lượng SV lớn và nguồn nhân lực, thời gian hạn chế.

2.2. Biện pháp khắc phục các hạn chế trong đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV ở Trường Đại học Hà Nội

Một là, cần có một thang điểm chấm. Nó bao gồm sự mô tả chi tiết có thể bao gồm các số, chữ cái hoặc nhãn (ví dụ: Xuất sắc hoặc Rất tốt) hoặc mô tả loại hành vi mà mỗi điểm trên thang đo đề cập đến. Nó cũng bao gồm phong cách của các thể loại viết khác nhau.

Hai là, để tiến tới điểm số đáng tin cậy hơn, việc phát triển một ý thức cộng đồng là cần thiết. Người chấm nên từ bỏ tính chủ quan theo phương pháp chấm tổng thể và điều chỉnh cách chấm của họ theo những người chấm khác với các giá như: Cộng đồng được hiểu là các người chấm cùng nhau đọc bài luận và thảo luận về chúng nhiều lần. Và người chấm có thể tìm được sự đồng thuận trong quá trình trao đổi này.

Ba là, một cách khác để cải thiện tính đáng tin cậy là yêu cầu chấm bởi nhiều người. Trong quá trình chấm, cần đọc 10 đến 25% các bản viết mẫu để thiết lập một tiêu chuẩn trong tâm trí của họ và sau đó mới cho điểm các bài viết còn lại.

Bốn là, các quy trình điều chỉnh đảm bảo người đánh giá cá nhân sử dụng tất cả các tiêu chí và quy trình một cách nhất quán và hỗ trợ trong việc đưa ra quyết định cuối cùng về điểm số khi có sự khác biệt

lớn giữa những người chấm.

Năm là, những người chấm ít kinh nghiệm có thể đọc một số các bài viết mẫu với điểm số có sẵn hoặc đã được chấm bởi các giáo viên có kinh nghiệm, từ đó thiết lập một tiêu chuẩn trong tâm trí của họ.

3. Kết luận

Đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV trường Đại học Hà Nội dựa trên ba nguyên tắc gồm tính giá trị, tính tin cậy và tính thực tiễn. Đồng thời chỉ ra những khó khăn và các biện pháp khắc phục, nhằm nâng cao chất lượng và tính khách quan của việc đánh giá kỹ năng viết môn tiếng Anh của SV. Điều này không chỉ giúp giáo viên hiểu rõ hơn về khó khăn mà SV đối diện trong thực hiện kiểm tra môn viết tiếng Anh, mà còn giúp cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập của SV khoa tiếng Anh, trường Đại học Hà Nội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Alderson, J. C. et al. (1995). *Language Test Construction and Evaluation*. Cambridge: CUP.
2. Bachman, L. F. (1990). *Fundamental Considerations in Language Testing*. Oxford: OUP.
3. Bachman, L. F. and Palmer. A.S. (1996). *Language Testing in Practice*. Oxford: OUP.
4. Davies, A. (1990). *Principles of Language Testing*. Oxford: Blackwell Publishers.

Sử dụng vật liệu thiên nhiên với việc hình thành.... (tiếp theo trang 82)

Những hoạt động này không chỉ giúp trẻ MG 5-6 tuổi hình thành BTSL, phát triển kỹ năng toán học cơ bản mà còn khuyến khích sự sáng tạo và khám phá của họ thông qua việc sử dụng VLTN.

3. Kết luận

Sử dụng VLTN trong việc hình thành BTSL cho trẻ MG 5-6 tuổi là một phương pháp sáng tạo và hiệu quả. Qua việc tương tác với các loại vật liệu như lá, cành cây, hoa, và sỏi, trẻ có cơ hội trải nghiệm và khám phá khái niệm về số lượng một cách tự nhiên và gần gũi. Những hoạt động như sắp xếp, đếm, tạo biểu tượng, và thảo luận giúp trẻ hình thành BTSL, phát triển kỹ năng toán học cơ bản cũng như khả năng sáng tạo và tư duy logic. Đồng thời, việc sử dụng VLTN cũng khuyến khích sự kết nối của trẻ với tự nhiên và tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và đa chiều.

*Lời cảm ơn. Bài báo thuộc đề tài Khoa học & Công nghệ thường niên cấp trường của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng với mã số - MS: T2023-TN-12

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.
- [2]. Đỗ Thị Minh Liên (2012), *Phương pháp hình thành BTSL cho trẻ MG*, Tạp chí Giáo dục, số 291 (Kì 1 – 8/2012)
- [3]. Dina Hassidov, Bat-Sheva Ilany (2019), *Between natural language and mathematical symbols (, =): the comprehension of pre-service and preschool teachers' perspective of "Numbers" and "Quantity, Eleventh Congress of the European Society for Research in Mathematics Education*, Utrecht University, Feb 2019, Utrecht, Netherlands. fhal-02422541ff
- [4]. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng
- [5]. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội
- [6]. Vũ Dũng (chủ biên) (2000), *Từ điển tâm lí học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội